

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số số 565/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2019 về việc **“Ly hôn”** giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Du Thị Phương T - sinh năm 1984**

Nơi cư trú: Phòng 1006, Nhà E3 Khu đô thị mới Y, quận C, thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Anh Trịnh Tiến D - sinh năm 1984**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1006, Nhà E3 Khu đô thị mới Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Phòng 10-0309, Tòa P10 Khu đô thị T, số 25, ngõ 13 đường L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Du Thị Phương T và anh Trịnh Tiến D.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Trịnh Quang V - sinh ngày 30/7/2009 và Trịnh Gia H - sinh ngày 6/02/2014

- Giao con chung là Trịnh Quang V cho anh Trịnh Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục;

- Giao con chung là Trịnh Gia H cho chị Du Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh D, chị T không ai cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh D, chị T cho đến khi anh, chị có yêu cầu.

Anh D, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**\* Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**\* Về các khoản nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**\* Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Du Thị Phương T chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0004317 ngày 25/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội, hoàn trả chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường S, thị xã C, tỉnh Cao Bằng (Đăng ký kết hôn ngày 22/01/2009, số 74/KH, quyển số 01/09)
- Lưu HS.

**Đỗ Thị Diệu Thúy**